TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỚI BÌNH** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2023/HSST
Ngày 15 - 08 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Diệp Chí Nguyện

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Phi Hùng

Ông Trịnh Chí Linh

- Thư ký phiên toà*:* Bà Nguyễn Chúc Ni – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Th B, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Th B, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Đào Thị Mỹ Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Th B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 28/2023/HSST ngày 14/7/2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2023/QĐXXST-HS ngày 25/7/2023, đối với các bị cáo:

1/ Bị cáo thứ nhất: **Nguyễn Văn Th** (tên gọi khác: Th) sinh ngày 15/5/2003; Địa chỉ nơi cư trú: ấp 1, xã Th B, huyện Th B, tỉnh Cà Mau; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Tr và bà Huỳnh Thị H; Anh chị em ruột: Có 03 người, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2015; Vợ con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 04/5/2023 và chuyển tạm giam từ ngày 10/5/2023 cho đến nay. Bị cáo Nguyễn Văn Th có mặt tại phiên tòa.

2/ Bị cáo thứ hai: **Phạm Hoài Ph** (tên gọi khác: T) sinh ngày 10/3/2004; Địa chỉ nơi cư trú: ấp 6, xã Th B, huyện Th B, tỉnh Cà Mau; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: Biết đọc, biết viết; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn Đ và bà Nguyễn Thị Thùy Tr; Anh chị em ruột: Có 02 người, lớn là bị cáo, nhỏ sinh năm 2012; Vợ con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ ngày 04/5/2023 và chuyển tạm giam từ ngày 10/5/2023 cho đến nay. Bị cáo Phạm Hoài Ph có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Chị Lê Hồng Th, sinh năm 1978. (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: ấp 6, xã Th B, huyện Th B, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 00 vào ngày 04/5/2023, Nguyễn Văn Th và Phạm Hoài Ph đi ăn ở chợ Th B. Th nảy sinh ý định đi tìm xe mô tô lấy trộm bán lấy tiền tiêu xài. Th rủ Ph cùng đi trộm thì Ph đồng ý. Cả 02 thống nhất, Ph là người điều khiển xe chở Th đi theo các tuyến lộ thuộc xã Th B, khi phát hiện xe thì Ph canh đường, Th là người trực tiếp lấy trộm xe. Đến khoảng 13 giờ ngày 04/5/2023, Ph điều khiển xe mô tô biển số 67K1 - 470.49 chở Th đến khu vực ấp 6, xã Th B, huyện Th B, tỉnh Cà Mau thì phát hiện xe mô tô 69D1 - 203.86 của chị Lê Hồng Th đang đậu cạnh nhà giữ vuông của ông Lê Thắng Tr, có gắn sẵn chìa khoá xe, không có người trông coi. Ph dừng xe để Th xuống lấy trộm xe. Khi Th đi đến lấy trộm xe thì Ph quan sát canh đường, khi thấy Th đã dẫn xe ra lộ và lên xe đề máy thì Ph điều khiển xe về hướng lộ Láng Trâm, Th cũng điều khiển xe vừa trộm được chạy theo. Ch Th phát hiện Th lấy trộm xe nên truy hô, lúc này có anh Bùi Văn Gi – Công an viên ấp 11 chạy xe đến thấy nên truy đuổi theo Th. Đồng thời, báo Công an xã Th B chặn bắt. Khi Th chạy đến cầu Trâm Bầu thuộc ấp 11, xã Th B thì Th bị bắt quả tang cùng tang vật là xe mô tô 69D1-203.86, còn Ph chạy thoát. Kiểm tra trên người Th còn thu giữ 01 điện thoại di động hiệu OPPO A12, màu xanh dương, không gắn sim, đã qua sử dụng; 01 thẻ căn cước công dân số 096204007595 tên Phạm Hoài Ph.

Đến 16 giờ 00 ngày 04/5/2023, Ph đến Công an xã Th B đầu thú về hành vi cùng Th lấy trộm xe mô tô biển số 69D1 - 203.86. Đồng thời, giao nộp xe mô tô 67K1- 470.49 của Ph dùng làm phương tiện chở Th đi trộm.

Kết luận định giá tài sản số 18/KL-HDĐGTS ngày 05/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Công an huyện Th B, kết luận: Xe mô tô biển số 69D1-203.86, hiệu YAMAHA, số loại TAURUS, mua tháng 6/2022 với giá 7.900.000 đồng, giá trị còn lại là 4.500.000 đồng.

Vật chứng của vụ án: Xe mô tô biển số 69D1-203.86 do Nguyễn Như Ý (con của Lê Hồng Th) đứng tên chủ sở hữu đã giao cho bà Tho quản lý, sử dụng, Cơ quan điều tra đã trả cho bà Tho. Đối với xe mô tô 67K1- 470.49 do bà Đỗ Thị B trú ấp Phú Cường B, xã Phú Thạnh, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang đứng tên chủ sở hữu. Bà B đã bán xe vào tháng 02/2023, nhưng không làm hợp đồng mua bán, sang tên nên không nhớ bán cho ai. Ph xác định xe mô tô 67K1- 470.49 là của Ph mua, khi mua không có hợp đồng và không có giấy đăng ký xe; 01 điện thoại di động hiệu OPPO A12, màu xanh dương, không gắn sim, đã qua sử dụng là của Ph gửi Th giữ không liên quan đến vụ án; 01 thẻ căn cước công dân số 096204007595 tên Phạm Hoài Ph. Hiện các tài sản, vật chứng do Chi cục Thi hành án đang quản lý theo biên bản giao nhận ngày 18/7/2023.

Về dân sự: Bà Lê Hồng Th đã nhận lại xe mô tô biển số 69D1-203.86 và không yêu cầu gì.

Tại cáo trạng số 29/CT-VKS ngày 13/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Th B truy tố bị cáo Nguyễn Văn Th và Phạm Hoài Ph về tội "Trộm cắp tài

sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa ý kiến của Kiểm sát viên giữ nguyên cáo trạng số 29/CT-VKS ngày 13/7/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Th B. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Th phạm tội "Trộm cắp tài sản". Đề nghị xử phạt bị cáo Th từ 06 (sáu) tháng đến 09 (tháng) tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm điểm h, i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Phạm Hoài Ph phạm tội "Trộm cắp tài sản". Đề nghị xử phạt bị cáo Ph thời hạn tù bằng thời hạn tạm giam, tạm giữ đến 06 (sáu) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Lê Hồng Th là bị hại đã nhận lại xe mô tô biển số 69D1-203.86 và không yêu cầu gì nên không đề cập xem xét.

Về vật chứng: 01 xe mô tô biển số 67K1- 470.49, Ph xác định là của Ph mua, khi mua không có hợp đồng và không có giấy đăng ký xe. Ph đã dùng làm phương tiện phạm tội nên đề nghị tịch thu, nhưng tài sản có giá trị nên đề nghị tịch thu bán phát mãi sung quỹ nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO A12, màu xanh dương, không gắn sim, đã qua sử dụng là của Ph gửi Th giữ và 01 thẻ căn cước công dân số 096204007595 tên Phạm Hoài Ph, không liên quan đến vụ án nên đề nghị giao trả cho Ph. Hiện các tài sản, vật chứng do Chi cục Thi hành án đang quản lý theo biên bản giao nhận ngày 18/7/2023.

Bị cáo nói lời nói sau cùng trước khi nghị án: Bị cáo Th, Ph xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, để các bị cáo sớm trở về gia đình.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, bị hại và những người có liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Th B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Th B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo và bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hội đồng xét xử xét thấy các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên được tiến hành trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Xét thấy trong quá trình, điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn Th, Phạm Hoài Ph thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố và xác định không oan sai. Cụ thể: Vào ngày 04/5/2023, Nguyễn Văn Th và Phạm Hoài Ph có hành lén lút lấy xe mô tô biển số 69D1-

203.86 của bà Lê Hồng Th đang đậu tại nhà vuông thuộc ấp 6, xã Th B, huyện Th B, tỉnh Cà Mau. Mục đích bán lấy tiền tiêu xài cá nhân thì bị bắt quả tang. Theo kết luận giám định xe mô tô biển số 69D1-203.86, giá trị còn lại là 4.500.000 đồng.

Xét lời khai nhận của bị cáo Th, Ph tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Tài sản bị cáo đã chiếm đoạt của các bị hại theo định giá có tổng giá trị là 4.500.000 đồng. Với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện, cùng với lời khai của bị hại và chứng cứ khác tại hồ sơ thể hiện đã đủ cơ sở xác định các bị cáo phạm tội trộm cắp tài sản nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Th B truy tố bị cáo Th, Ph theo cáo trạng số 29/CT-VKS ngày 13/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Th B về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[3] Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội: Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã nhận thức và biết được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là phạm tội, nhưng vì mục đích động cơ vụ lợi cá nhân, lợi dụng sự lơ là trông coi tài sản của chủ sở hữu nên các bị cáo đã xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác với lỗi cố ý trực tiếp. Trong vụ án này bị cáo Th là người rủ rê, bị cáo Ph với vai trò đồng phạm, canh trừng, giúp sức. Hành vi của các bị cáo đã làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương, xâm phạm trật tự an toàn xã hội nên hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải xử lý theo quy định của pháp luật.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo.

Về nhân thân của các bị cáo Th, Ph có nhân thân tốt; không tiền án, tiền sự. Các bị cáo Th, Ph không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo Th, Ph phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản đã thu hồi giao trả lại cho bị hại, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình, các bị cáo có trình độ học vấn thấp và nhận thức pháp luật kém. Riêng bị cáo Ph khi phạm tội đã ra đầu thú.

Do đó, Hội đồng xét xử có xem xét đến tình tiết nêu trên để làm căn cứ khi lượng hình, giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[5] Về vật chứng: Các tài sản trong quá trình điều tra, truy tố đã xử lý xong nên không đề cập xem xét.

Đối với 01 xe mô tô biển số 67K1- 470.49, Ph xác định là của Ph mua, khi mua không có hợp đồng và không có giấy đăng ký xe. Ph đã dùng làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu, nhưng tài sản có giá trị nên tịch thu bán phát mãi bổ sung ngân sách nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO A12, màu xanh dương, không gắn sim, đã qua sử dụng là của Ph gửi Th giữ và 01 thẻ căn cước công dân số 096204007595 tên Phạm Hoài Ph. Xét thấy không liên quan đến vụ án và Ph có

yêu cầu nhận lại nên giao trả cho bị cáo Ph. Hiện các tài sản, vật chứng do Chi cục Thi hành án đang quản lý theo biên bản giao nhận ngày 18/7/2023.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bà Lê Hồng Th là bị hại đã nhận lại xe mô tô biển số 69D1-203.86 và không yêu cầu gì nên không đề cập xem xét.

[7] Án phí hình sự và dân sự sơ thẩm các bị cáo phải nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 106, 136, 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 54, Điều 107 của Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Th phạm tội "Trộm cắp tài sản". Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th 05 (năm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 04/5/2023.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 107 của Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Phạm Hoài Ph phạm tội "Trộm cắp tài sản". Xử phạt bị cáo Phạm Hoài Ph 03 (ba) tháng 11 (mười một) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 04/5/2023. Do thời hạn tù của bị cáo Ph bằng với thời hạn tạm giam, tạm giữ nên bị cáo đã chấp hành xong hình phạt. Hội đồng xét xử tuyên bố trả tự do bị cáo tại phiên tòa.

Về vật chứng: Tịch thu bán phát mãi bổ sung ngân sách nhà nước 01 xe mô tô biển số 67K1- 470.49 của Ph, khi mua không có hợp đồng và không có giấy đăng ký xe.

Giao trả cho bị cáo Ph 01 điện thoại di động hiệu OPPO A12, màu xanh dương, không gắn sim, đã qua sử dụng và 01 thẻ căn cước công dân số 096204007595 tên Phạm Hoài Ph.

Hiện các tài sản, vật chứng do Chi cục Thi hành án đang quản lý theo biên bản giao nhận ngày 18/7/2023.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Nguyễn Văn Th, Phạm Hoài Ph mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (chưa nộp).

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Bị cáo; bị hại
- VKSND huyện Thới Bình;
- CAND huyện Thới Bình;
- TAND Tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ; Lưu án văn.

Diệp Chí Nguyện